

Số: **37/2021/QĐST-HNGĐ**

*Quận Hai Bà Trưng, ngày 29 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-VHNGĐ ngày 12/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- **Anh Nguyễn Anh Q;** sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 8b, ngõ 403, phố B, phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- **Chị Đặng Thị Tuyết N;** sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 8b ngõ 403 phố B, phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 09/7/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: số 8b, ngõ 403, phố B, phường M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm và lối sống sinh hoạt, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, luôn nảy sinh bất đồng không thể hàn gắn được và anh chị đã không sống chung kể từ tháng 05/2020 đến nay. Hiện nay, anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N cùng xác định không còn tình cảm với nhau, không duy trì cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 21/01/2021, Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/01/2021.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N cùng xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 23/01/2005 và Nguyễn Đặng Bảo Ngọc, sinh ngày 28/9/2012. Hiện nay sức khỏe hai con chung bình thường, phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Đặng Thị Tuyết N là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N thỏa thuận mỗi tháng anh Nguyễn Anh Q cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Trân số tiền là 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đặng Bảo Ngọc số tiền 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Anh Nguyễn Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N cùng xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Anh Q và chị Đặng Thị Tuyết N thỏa thuận anh Nguyễn Anh Q là người chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003973 ngày 19/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ, TP. Hà Nội (số 110/2004, quyền số 01 ngày 09/7/2004);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Phương Thủy**